|  |  |
| --- | --- |
| HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**TỈNH AN GIANG**Số: ……/NQ-HĐND | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***An Giang, ngày … tháng … năm 2024* |

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm, thuê các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý tỉnh An Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

**KHÓA … KỲ HỌP THỨ …**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;*

*Xét Tờ trình số: /TTr-UBND ngày / /2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về ban hành Nghị quyết Quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm, thuê các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý tỉnh An Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Nghị quyết này quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm, thuê các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang theo quy định điểm b khoản 4 Điều 51 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 5/9/2019 của Chính phủ đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ (sau đây gọi chung là Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 5/9/2019 của Chính phủ), gồm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sau:

a) Hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang quy định tại khoản 2, điều 51 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 5/9/2019 của Chính phủ.

b) Hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin không sẵn có trên thị trường sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang quy định tại khoản 3, điều 51 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 5/9/2019 của Chính phủ.

2. Các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang không thuộc quy định tại khoản 1 Điều này thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về đấu thầu, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định của pháp luật có liên quan.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Các cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam, cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang;

2. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước.

**Điều 3.** **Thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm, thuê các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư, mua sắm, thuê hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/01 dự án hoặc kế hoạch thuê.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành và tương đương quyết định việc đầu tư, mua sắm, thuê hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin có giá trị từ 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng/ 01 dự án hoặc kế hoạch thuê.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định việc đầu tư, mua sắm, thuê hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin có giá trị từ 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng/ 01 dự án hoặc kế hoạch thuê.

4. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp huyện; Chủ tịch uỷ ban nhân dân cấp xã quyết định việc đầu tư, mua sắm, thuê có giá trị dưới 100 triệu đồng/01 dự án hoặc kế hoạch thuê.

**Điều** **4. Điều khoản chuyển tiếp**

Đối với các nội dung đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước khi Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo quyết định đã được phê duyệt.

**Điều 5. Hội đồng nhân dân tỉnh giao**

1. Uỷ ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

**Điều 6. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang khoá…, kỳ họp thứ… thông qua ngày… tháng… năm 2024 và có hiệu lực từ ngày … tháng… năm 2024.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;- Chính phủ;- Ủy ban Trung ương MTTQVN;- Văn phòng Quốc hội;- Văn phòng Chính phủ;- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;- Bộ Tài chính;- Bộ Thông tin và Truyền thông;- Vụ Công tác Quốc hội, Địa phương và Đoàn thể - VPCP;- Website Chính phủ;- Bí thư Tỉnh ủy; - Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; - Thường trực HĐND tỉnh; - UBND tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban MTTQVN tỉnh;- Đoàn ĐBQH tỉnh;- Đại biểu HĐND tỉnh;- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;- Cơ quan thường trú TTXVN tại An Giang, Báo Nhân dân tại AG, Truyền hình Quốc hội tại tỉnh AG, Báo AG, Đài PT-TH AG, Website tỉnh;- Cổng Thông tin điện tử VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;- Lưu: VT, Phòng Công tác HĐND-P. | **CHỦ TỊCH** |